TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 08-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên.

Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng L, sinh ngày 18/8/1998 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng H và bà Nguyễn Thị T; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2023, đến ngày 10/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

2. Mai Văn D, sinh ngày 22/8/1994 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và bà Lương Thị T; Có vợ là Bùi Thị N (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 04/01/2013, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt kể từ ngày 04/01/2015, đã nộp án phí HSST; Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2023, đến ngày 10/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

3. Bùi Văn C, sinh ngày 20/3/1999 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Sỹ L và bà Tống Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ

ngày 04/11/2023, đến ngày 10/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

4. Lê Trọng S, sinh ngày 19/9/1993 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng H và bà Nguyễn Thị T; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2023, đến ngày 10/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phố L, phường T, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Mai Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/11/2023, Lê Trọng L và Lê Trọng S mời Mai Văn D và anh Hà Văn K, sinh năm 1989, trú tại thôn Ngọc Thanh, xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành đến nhà ăn cơm. Trong lúc ăn uống, L rủ D góp tiền đi mua ma túy đá về sử dụng, D đồng ý và đứng dậy đi ra ngoài dùng điện thoại nhắn tin và gọi điện cho Bùi Văn C nhờ C tìm mua ma túy. C đồng ý và hẹn D đến đón. Sau đó, D lấy xe mô tô Honda Winner màu vàng - đen, BKS 36B6-064.42 của mình chở L đến đón C ra thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy. Trên đường đi cả ba thống nhất với nhau mua 1.000.000 đồng ma túy đá nhưng không ai có tiền trong người nên lúc này D gọi điện cho anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1976, trú tại phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa hỏi vay số tiền 1.000.000 đồng, được anh L đồng ý và chuyển vào tài khoản của D. Sau đó D rút 1.000.000 đồng trong tài khoản và đưa cho C mua ma túy. Tiếp đến, cả ba đi đến khu vực ngã tư khu 5 tầng của thị xã Bỉm Sơn thì C bảo D và L dừng xe đứng đợi còn C điều khiển xe mô tô của D đi đến gần cổng số 1 của công ty xi măng Bỉm Sơn, gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở bên đường và hỏi mua hộ mình 1.000.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý và cầm tiền của C rồi bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại đưa cho C 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá. C cầm gói ma túy và cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón D và L đi về nhà L, gần đến nơi thì C đưa gói ma túy cho L cầm.

Tại nhà của gia đình Lê Trọng L và Lê Trọng S ở thôn Yên Phú, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, L, D và C đứng ngoài sân bàn về việc sử dụng ma túy, sau đó L cầm gói ma túy đi vào trong phòng ngủ của mình. Khi nghe mọi người nói chuyện về việc sử dụng ma túy, S cầm vào 01 chai nhựa trong suốt bên trong có chứa khoảng 2/3 chai nước không có nắp để vào phòng ngủ của L còn L đi ra ngoài đường nhặt chiếc nắp chai màu vàng cam đã được đục sẵn 02 lỗ trên nắp mang vào. Lúc này, D và C đi từ ngoài sân vào phòng ngủ của L, L liền lấy chiếc nắp chai vừa nhặt và lắp vào chai nước mà S mang vào, C lấy 01 ống hút nhựa màu vàng chanh ở gầm giường ngủ của

L lắp vào lỗ đã được đục trên nắp chai nhựa còn L lấy chiếc cóng thủy tinh ở gầm giường của L lắp tiếp vào lỗ còn lại của nắp chai nhựa. Sau khi lắp bộ dụng cụ xong, L lấy túi ma túy vừa mua được cho một ít vào cóng thủy tinh, dùng bật lửa có sẵn trong phòng châm ma túy trong cóng rồi sử dụng bằng hình thức hít khói qua đường miệng vào cơ thể, tiếp đó châm lửa để S, C và D theo thứ tự lần lượt sử dụng ma túy. Khi mỗi người sử dụng được 02 lượt thì số ma túy trong cóng hết, L bảo S xuống bếp lấy bình gas mini và đầu khò lên để vệ sinh cóng thủy tinh. S đi xuống bếp cầm bình gas và đầu khò lên đưa cho L. Sau khi vệ sinh cóng xong thì C cho tiếp ma túy vào cóng và dùng bật lửa châm lần lượt cho C, D, S và L sử dụng. Khi mỗi người sử dụng được 03 lượt thì số ma túy trong cóng hết, C tiếp tục cho số ma túy còn lại vào cóng rồi châm lửa và tự sử dụng. Sau đó, C bỏ bộ dụng cụ xuống sàn thì D và L cầm tự dùng bật lửa để châm ma túy và tiếp tục sử dụng. Khi các đối tượng vừa sử dụng ma túy xong thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy, lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 4077/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilong màu trắng, mép túi màu xanh của phong bì mặt trước có ghi "B - Vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/11/2023" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 4078/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphemtamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Trọng S, Lê Trọng L, Mai Văn D và Bùi Văn C gửi đến giám định.

Về vật chứng vụ án:

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính đã sử dụng hết cho quá trình giám định. Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng mép túi màu xanh. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0982.210.231, đã qua sử dụng thu giữ của Mai Văn D.

- 01 điện thoại di động Oppo màu đen bị vỡ phần kính cường lực, bên trong có gắn sim số thuê bao 0332.363.097, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn C.

- 02 bật lửa ga; 01 bình ga mini; 01 đầu khò ga; 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai có màu vàng cam, trên nắp chai có đục 02 lỗ được gắn 01 ống hút nhựa màu vàng chanh và 01 cóng thủy tinh, tất cả đều đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô Honda Winner màu vàng - đen, BKS 36B6-064.42 thu giữ của Mai Văn D.

Các vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSHT ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng L mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn D mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng S mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng mép túi màu xanh (trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa) và 02 bật lửa ga; 01 bình ga mini; 01 đầu khò ga; 01 chai nhựa trong suốt, gắn 01 ống hút nhựa màu vàng chanh và 01 cóng thủy tinh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, 01 điện thoại di động Oppo màu đen;

- Trả lại cho Mai Văn D 01 xe mô tô Honda Winner màu vàng - đen, BKS 36B6-064.42.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/11/2023, tại nhà của Lê Trọng L và Lê Trọng S ở thôn Yên Phú, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Lê Trọng L, Bùi Văn C, Lê Trọng S, Mai Văn D đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) cho nhau. Lời khai nhận tội của Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng, do các đối tượng nghiện ma túy là Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là người thực hành, trong đó: Bị cáo L vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực. L đã rủ rê D góp tiền để mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng tại nhà mình, đồng thời chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và là người người trực tiếp lấy ma túy ra cho vào dụng cụ và bật lửa châm cho mọi người lần lượt sử dụng; Bị cáo D liên lạc với C để nhờ mua ma túy, đưa tiền cho C và cùng C với L đi mua ma túy; Bị cáo Bùi Văn C trực tiếp đi mua ma túy, sau đó đưa ma túy vào dụng cụ và bật lửa châm cho mọi người lần lượt sử dụng; Bị cáo S chuẩn bị chai nước làm dụng cụ sử dụng ma túy và là người lấy bình ga, đầu khò ga để L vệ sinh dụng cụ sử dụng ma túy. Các bị cáo, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, là trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S đều là những người không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đều ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo L và bị cáo S là anh em ruột cùng phạm tội trong vụ án có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ mắc bệnh hiểm nghèo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[6.2] Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S đều là những đối tượng không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; Hành vi phạm tội của các bị cáo đều đã được phát hiện, xử lý kịp thời nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với toàn bộ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilong màu trắng mép túi màu xanh (trong phong bì niêm phong do của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 02 bật lửa ga; 01 bình ga mini; 01 đầu khò ga; 01 chai nhựa trong suốt, gắn 01 ống hút nhựa màu vàng chanh và 01 cóng thủy tinh đều là những vật không có giá trị, cần tịch thu, tiêu huỷ;

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0982.210.231 và 01 điện thoại di động Oppo màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao 0332.363.097 đều là những phương tiện phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

[7.3] Đối với 01 xe mô tô Honda Winner màu vàng - đen, BKS 36B6-064.42 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Mai Văn D, không phải là vật chứng, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn D 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilong màu trắng mép túi màu xanh (trong phong bì niêm phong do của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành); 02 bật lửa ga; 01 bình ga mini; 01 đầu khò ga; 01 chai nhựa trong suốt, gắn 01 ống hút nhựa màu vàng chanh và 01 cóng thủy tinh;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0982.210.231 và 01 điện thoại di động Oppo màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao 0332.363.097;

Trả lại cho bị cáo Mai Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu vàng - đen, BKS 36B6-064.42, số máy KC26E1094268.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo Lê Trọng L, Mai Văn D, Bùi Văn C và Lê Trọng S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh